TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 26/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Quân và ông Nguyễn Văn Quang;

Thư ký phiên tòa*:* Ông Phan Thái Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử TAND Khu vực 15 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 15/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2025/QĐXXST-HS ngày 16/9/2025 đối với bị cáo:

ĐIỂU T, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1990 tại tỉnh Đ;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã H, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Châu Ro;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Điểu Nh và bà Nguyễn Thị Kim N;

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ú, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: 01

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 04/01/2023, Điểu Tùng bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cũ xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2024, đã thi hành xong án phí và tịch thu sung ngân sách. Chưa được xóa án tích

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190/QĐ-XPHC ngày 05/9/2022 của Trưởng Công an huyện L, Đ bị xử phạt hành chính, mức phạt 2.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2008/HSST ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước (cũ), Điểu T bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2009 và các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2013/HSST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (cũ), Điểu T bị xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/3/2018 và các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26967/QĐ-XPHC ngày 01/11/2012 của Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ), Điểu T bị xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong.

Điểu Tùng bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024, đến ngày 31/5/2024 thì được trả tự do. Ngày 30/8/2025, Điểu T bị bắt theo Quyết định truy nã số 149/QĐTN-ĐTTH ngày 28/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận cũ và bị tạm giữ từ ngày 30/8/2025, đến ngày 02/9/2025 thì chuyển sang tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số G, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn D, sinh năm: 1978 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuya ngày 26/5/2024, ông Bùi Văn D điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Q đi từ thị xã L, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là phường L, tỉnh Lâm Đồng) để về nhà ở thôn Đ. Khi đến đoạn dốc 12 thuộc thôn Đ, xã T (cũ), xe ông D bị tắt máy do hết xăng nên ông D dắt bộ đi trên đường Q. Lúc này, Điểu T đang điều khiển xe mô tô chạy từ hướng L về, thấy vậy nên T điều khiển xe chạy tới giúp đẩy xe ông D về cây xăng H để đổ xăng nhưng cây xăng đã đóng cửa, nên T tiếp tục giúp đẩy xe ông D về nhà ở thôn Đ. Khi về đến nhà, ông D mời T vào chơi và uống rượu cùng ông D, trong lúc uống rượu, ông D lấy điện thoại di động hiệu Oppo A17K của mình cắm sạc pin và để trên ghế nhựa kế bên chỗ ông D ngồi. Đến khoảng 03 giờ 10 phút ngày 27/5/2024 cả hai nghỉ không uống rượu nữa, ông D đi ra ngoài mở cửa cổng để T ra về, lợi dụng lúc trong nhà không có ai, T lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo A17K của ông D bỏ vào túi quần rồi ra lấy xe đi về. Ông D vào nhà không thấy điện thoại đâu nên xem lại hình ảnh được camera lắp đặt trong nhà ghi hình lại thì thấy người lấy điện thoại của mình là Điểu T, nên sáng ngày 27/5/2024 ông D trình báo Công an giải quyết. Đến chiều ngày 27/5/2024, biết hành vi của mình đã bị ông D phát hiện nên Điểu T đến Công an xã T, huyện H (cũ) đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp lại điện thoại đã trộm cắp của ông D.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện H, kết luận: 01 điện

thoại di động hiệu OPPO A17K màu xanh đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/5/2024 là 1.633.333đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17K, màu xanh, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) đã trả lại cho ông Bùi Văn D.

Cáo trạng số 37/CT-VKSKV15-HS của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Điểu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Điểu T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H cũ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cũ, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 27/5/2024, tại nhà của ông Bùi Văn D ở thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng, Điểu T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17K, màu xanh, trị giá 1.633.333đ.

[3] Ngày 09/4/2024, bị cáo chấp hành xong bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 về tội "Trộm cắp tài sản", tính đến ngày 27/5/2024 chưa được xóa án tích. Ngoài ra, ngày 05/9/2022, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã hết thời hiệu thi hành, nhưng tính đến ngày 27/5/2024 vẫn chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 1.633.333đ, hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, tuy nhiên, bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án cũng như xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, vừa chấp hành xong hình phạt hai năm tù vào ngày 09/4/2024, đến ngày 27/5/2024 lại tiếp tục phạm tội mới. Điều đó chứng tỏ thái độ ngoan cố, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17K, màu xanh, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) đã trả lại cho ông Bùi Văn D. Việc giao trả là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Điểu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Điểu T **02** (Hai) **năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2025, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 31/5/2024.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điểu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại TG khu vực số 7, Trại tạm giam số 3;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**